

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 182/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 26-7-2024

"V/v xin ly hôn".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Hồng Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Trọng Tâm

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Đình Chương - Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 86/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2024, về việc Tranh chấp xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 224/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị V, sinh năm 1988 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp N1, xã T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Anh Phạm Hoàng N, sinh năm 1983 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp X, xã Đ, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Trần Thị V trình bày:

Về hôn nhân: Chị Trần Thị V và anh Phạm Hoàng N đăng ký kết hôn vào ngày 29/3/2012, tại Ủy ban nhân dân xã Định Bình, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 29/2012. Hôn nhân tự nguyện. Thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Hiện vợ chồng đã ly thân, mỗi người sống một nơi. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, do đó chị Trần Thị V yêu cầu xin ly hôn với anh Phạm Hoàng N.

Về con chung: Chị Trần Thị V và anh Phạm Hoàng N có 01 người con chung tên: Phạm Tấn Tr, sinh ngày 16/9/2012. Khi ly hôn, chị V yêu cầu được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Phạm Tấn Tr. Chị V yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Chị Trần Thị V xác định chị và anh Phạm Hoàng N không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Trần Thị V xác định chị và anh Phạm Hoàng N không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Hoàng N trình bày:

Về hôn nhân: Anh Phạm Hoàng N và chị Trần Thị V đăng ký kết hôn vào ngày 29/3/2012, tại Ủy ban nhân dân xã Định Bình, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 29/2012. Hôn nhân tự nguyện. Thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Hiện vợ chồng đã ly thân, mỗi người sống một nơi. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, do đó anh Phạm Hoàng N đồng ý ly hôn với chị Trần Thị V.

Về con chung: Anh Phạm Hoàng N và chị Trần Thị V có 01 người con chung tên: Phạm Tấn Tr, sinh ngày 16/9/2012. Hiện con chung đang sống với anh Phạm Hoàng N. Khi ly hôn, anh N yêu cầu được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Phạm Tấn Tr. Anh N không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Phạm Hoàng N xác định anh và chị Trần Thị V, không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Phạm Hoàng N xác định anh và chị Trần Thị V, không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận việc, nên anh Phạm Hoàng N yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt anh N. Anh N cam kết không khiếu nại gì về sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Trần Thị V và anh Phạm Hoàng N xin vắng mặt tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

[2] Chị Trần Thị V và anh Phạm Hoàng N xác định anh, chị đăng ký kết hôn vào ngày 29/3/2012, tại Ủy ban nhân dân xã Định Bình, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Hôn nhân tự nguyện. Chị V cho rằng thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, nhận thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, nên yêu cầu xin ly hôn với anh N. Anh N đồng ý ly

hôn với chị V. Xét chị V xin ly hôn và anh N đồng ý, đây là sự tự nguyện của các bên, không trái quy định pháp luật nên chấp nhận, cho chị V ly hôn với anh N.

[3] Chị Trần Thị V và anh Phạm Hoàng N có 01 người con chung tên Phạm Tấn Tr, sinh ngày 16/9/2012. Khi ly hôn, chị V yêu cầu được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng. Đối với bị đơn anh Phạm Hoàng N, yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của anh N phù hợp với nguyện vọng con chung, phù hợp với tình hình thực tế vì hiện nay con chung đang sống với anh N, phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận, giao con chung cho anh N nuôi dưỡng.

[4] Về tài sản chung: Chị Trần Thị V và anh Phạm Hoàng N xác định anh, chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị Trần Thị V và anh Phạm Hoàng N xác định anh, chị không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều: 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị V, cho chị Trần Thị V ly hôn với anh Phạm Hoàng N.

Về con chung: Giao cháu Phạm Tấn Tr, sinh ngày 16/9/2012 cho anh Phạm Hoàng N trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị Trần Thị V phải nộp 300.000 đồng. Ngày 20/02/2024, chị V có nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008092, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được chuyển thu nộp ngân sách nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- UBND xã Định Bình, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (Giấy chứng nhận kết hôn số 29);
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)